

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 7-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa;

Bà Bùi Thúy Mỡ.

- Thư ký phiên toà: Nguyễn Thị Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị V, sinh năm 1982; đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức K, sinh năm 1975; đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh – Bộ Công an; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị V khởi kiện với nội dung chị và anh Lê Đức K quen biết, phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh K đã đăng ký kết hôn ngày 08/8/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới theo phong tục, chị và anh K chung sống tại Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con. Từ năm 2010 trở lại đây, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ham mê cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần rất nhiều. Chị và gia đình bên nhà chồng đã khuyên ngăn nhưng anh K vẫn không thay đổi. Cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt. Chị đã hai lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn vì nghĩ anh K

sẽ thay đổi để giữ hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh K đã không thay đổi mà còn phạm tội ma túy và phải đi chấp hành hình phạt tù. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh K không còn, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Lê Đức K. Giữa chị và anh K có 02 con chung là Lê Thi Hồng N sinh ngày 13/9/2001 và Lê Đức Tuấn A sinh ngày 01/7/2006. Con gái Lê Thi Hồng N đã trên 18 tuổi hiện đã làm công nhân, con trai Lê Đức Tuấn A đang học lớp 8. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi con Lê Đức Tuấn A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con vì anh K hiện đang chấp hành hình phạt tù. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung giữa chị và anh K.

Anh Lê Đức K là bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh K được Tòa án lấy lời khai đã có ý kiến đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của chị V về quan hệ hôn nhân và con chung. Anh đồng ý ly hôn với chị V và để cho chị V trực tiếp nuôi con chung là Lê Đức Tuấn A. Hiện anh đang chấp hành án phạt tù nên anh chưa có điều kiện để cấp dưỡng cho con. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa anh và chị V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc bị đơn vắng mặt

Anh Lê Đức K là bị đơn đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện của chị Bùi Thị V xin ly hôn anh Lê Đức K

Chị V và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị V và anh K là hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, anh K hiện đang chấp hành hình phạt tù chung thân. Chị V xin ly hôn, anh K cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị V và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V xin ly hôn anh K.

[3] Về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn

Chị Bùi Thị V và anh Lê Đức K có con 02 chung là Lê Thi Hồng N sinh ngày 13/9/2001 và Lê Đức Tuấn A sinh ngày 01/7/2006. Con gái Lê Thi Hồng N đã trên 18 tuổi hiện đang làm công nhân, con trai Lê Đức Tuấn A đang học lớp 8. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi con Lê Đức Tuấn A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con vì anh K hiện đang chấp hành hình phạt tù. Xét đề nghị của chị V là phù hợp hoàn cảnh hiện tại nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về giải quyết chia tài sản chung

Chị Bùi Thị V và anh Lê Đức K không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí

Chị Bùi Thị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho chị Bùi Thị V ly hôn anh Lê Đức K.

- Căn cứ và các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Giao cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi con tên Lê Đức Tuấn A sinh ngày 01/7/2006 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho con.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0000749 ngày 20/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Bùi Thị V đã nộp đủ án phí.

- Chị Bùi Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Đức K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn M, H. Thủy Nguyên (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 41, quyền số 01/2001, ngày 08/8/2001);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương